

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-PT

Ngày: 13-01-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 371/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị H (tên gọi khác: không có), sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L sinh năm 1939 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1941 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1974 và có 01 con sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân tốt.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 đến ngày 24/01/2022 được tại ngoại điều tra, chờ xét xử (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài nên Trần Thị H đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Để thực hiện hành vi, Trần Thị H lợi dụng các mối quan hệ xã hội với một số cá nhân trên địa bàn huyện Nhơn Trạch để cho vay tiền tiêu dùng bằng hình thức trả góp với lãi suất vượt quá quy định của Bộ luật dân sự, dao động từ khoảng 134% đến 238%/năm. Từ khoảng tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, Trần Thị H đã thực hiện hành vi cho 03 người vay với tổng số tiền là 1.048.000.000 đồng (một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu đồng) để cho vay lãi nặng (vượt quá 100%/1 năm), tiền thu lợi bất chính tổng số tiền 101.101.918 đồng, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1975), trú tại ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vay của Trần Thị H tổng số tiền 220.000.000 đồng với lãi suất 165%/năm, thu lợi tiền lãi tổng cộng 22.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 21/7/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Kể từ ngày 21/7/2021 đến ngày 10/8/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền góp là 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1 năm) là: 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng (phần tiền vượt quá 20%/1 năm).

+ Ngày 10/8/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Kể từ ngày 10/8/2021 đến ngày 01/9/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền là 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1 năm) là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 21/8/2021, Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Kể từ ngày 21/8/2021 đến ngày 12/9/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm) là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 31/8/2021, Nguyễn Thị Kim P tiếp tục vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 năm trong thời hạn 22 ngày. Kể từ ngày 31/8/2021 đến ngày 20/9/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng

số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 09/9/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Kể từ ngày 09/9/2021 đến ngày 29/9/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 20/9/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Kể từ ngày 20/9/2021 đến ngày 10/10/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 28/9/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 28/9/2021 đến ngày 18/10/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 07/10/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 07/10/2021 đến ngày 27/10/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 20/10/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 năm trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 09/11/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất là 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 29/10/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn góp 22 ngày. Từ ngày 29/10/2021 đến ngày 18/11/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

+ Ngày 08/11/2021, Nguyễn Thị Kim P vay của Trần Thị H số tiền 20.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn góp 22 ngày. Từ ngày 08/11/2021 đến ngày 28/11/2021, Nguyễn Thị Kim P đã trả cho Trần Thị

H tổng số tiền là 22.000.000 đồng với mức lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.758.904 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Thị H cho Nguyễn Thị Kim P vay là 220.000.000 đồng, tổng số tiền lãi 22.000.000 đồng, lãi suất 165%/1 năm, trong đó: Tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự cho phép (20%/năm) là 2.652.055 đồng, tiền thu lợi bất chính 19.347.945 đồng.

2. Nguyễn Thị Mai Ph (sinh năm 1966) trú tại ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vay của Trần Thị H tổng số tiền 23.000.000 đồng với lãi suất từ 210%/năm đến 238%/năm, thu lợi tiền lãi tổng cộng 3.600.000 đồng cụ thể:

+ Ngày 02/6/2021, Nguyễn Thị Mai Ph vay của Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng, góp 100.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 02/6/2021 đến ngày 22/6/2021, Nguyễn Thị Mai Ph trả cho Trần Thị H tổng số tiền 2.300.000 đồng với mức lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 25.205 đồng, tiền thu lợi bất chính là 247.795 đồng.

+ Ngày 15/6/2021, Nguyễn Thị Mai Ph vay của Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng, góp 100.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 05/7/2021 Nguyễn Thị Mai P trả cho Trần Thị H tổng số tiền 2.300.000 đồng với mức lãi suất là 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 25.205 đồng, tiền thu lợi bất chính là 247.795 đồng.

+ Ngày 30/6/2021, Nguyễn Thị Mai Ph vay của Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng, góp 100.000 đồng/1 ngày trong thời hạn góp 23 ngày. Từ ngày 30/6/2021 đến ngày 20/7/2021, Nguyễn Thị Mai Ph trả cho Trần Thị H tổng số tiền 2.300.000 đồng với mức lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 25.205 đồng, tiền thu lợi bất chính là 247.795 đồng.

+ Ngày 14/7/2021, Nguyễn Thị Mai Ph vay số tiền 2.000.000 đồng, góp 100.000đ/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 14/7/2021 đến ngày 03/8/2021, Nguyễn Thị Mai Ph trả cho Trần Thị H tổng số tiền 2.300.000 đồng với mức lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 25.205 đồng, tiền thu lợi bất chính là 247.795 đồng.

+ Ngày 12/8/2021, Nguyễn Thị Mai Ph tiếp tục vay của Trần Thị H số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 29 ngày. Từ ngày 12/8/2021 đến ngày 10/9/2021, Nguyễn Thị Mai Ph đã trả cho Trần Thị H tổng

số tiền 5.800.000 đồng với lãi suất 201%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo là 79.452 đồng, tiền thu lợi bất chính là 720.548 đồng.

+ Ngày 07/9/2021, Nguyễn Thị Mai Ph vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000đ/1 ngày trong thời hạn 29 ngày. Từ ngày 07/9/2021 đến ngày 06/10/2021, Nguyễn Thị Mai Ph đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 5.800.000 đồng với lãi suất 201%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 79.452 đồng, tiền thu lợi bất chính là 720.548 đồng.

+ Ngày 06/10/2021, Nguyễn Thị Mai Ph vay của Trần Thị H số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 29 ngày. Từ ngày 06/10/2021 đến ngày 04/11/2021 Nguyễn Thị Mai Ph đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 5.800.000 đồng với lãi suất 201%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 79.452 đồng, tiền thu lợi bất chính là 720.548 đồng.

Như vậy, số tiền Nguyễn Thị Mai Ph vay của Trần Thị H tổng cộng là 23.000.000 đồng, tổng tiền lãi 3.600.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 339.178 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) là 3.260.822 đồng.

3. Nguyễn Thị L (sinh năm 1962), trú tại ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vay của Trần Thị H tổng số tiền 750.000.000 đồng, với lãi suất 156%/năm, thu lãi với tổng số tiền 90.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 19/7/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 19/7/2020 đến ngày 16/8/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1 năm) là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 04/8/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 04/8/2020 đến ngày 01/9/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính 5.232.877 đồng.

+ Ngày 23/8/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 20/9/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính vượt là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 18/9/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 18/9/2020 đến ngày 16/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền là 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 05/10/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 04/11/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 25/11/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 12/12/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 26/12/2020, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 16/01/2021, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 07/02/2021, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 01/3/2021, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 22/3/2021, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 17/4/2021, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

+ Ngày 15/5/2021, Nguyễn Thị L vay của Trần Thị H số tiền 50.000.000 đồng, góp 2.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 03/11/2020, Nguyễn Thị L đã trả cho Trần Thị H tổng số tiền 56.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 767.123 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.232.877 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho Nguyễn Thị L vay tổng cộng là 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu), tổng số tiền lãi thu được 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 11.506.849 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 78.493.151 đồng.

Tổng số tiền Trần Thị H sử dụng cho Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Mai Ph và Trần Thị vay lãi nặng là 1.048.000.000 đồng (một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu đồng) vượt quá 100%/1 năm và thu lợi bất chính tổng số tiền 101.101.918 đồng (một trăm lẻ một triệu, một trăm lẻ một ngàn, chín trăm mười tám đồng).

Ngoài ra Trần Thị H còn cho bà Tuyết S, ông B, bà H1, bà T, ông L1, ông Út Đ, bà Út P1, bà B1 và ông D vay với tổng số tiền là 1.299.000.000 đồng, với lãi suất dao động từ 134% - 331%/năm, thu lợi bất chính số tiền lãi là 142.277.534 đồng, cụ thể:

- Cho bà Tuyết S (nhà gần ngã ba Vườn Chuối, ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) vay tiền của Trần Thị H như sau:

+ Ngày 14/01/2021, bà Tuyết S vay số tiền 3.000.000 đồng, góp 150.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 14/01/2021 đến ngày 06/02/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 3.450.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 37.808 đồng, tiền thu lợi bất chính là 412.192 đồng.

+ Ngày 31/01/2021, bà Tuyết S vay số tiền 3.000.000 đồng, góp 150.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 31/01/2021 đến ngày 23/02/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 3.450.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 37.808 đồng, tiền thu lợi bất chính là 412.192 đồng.

+ Ngày 08/02/2021, bà Tuyết S vay số tiền 3.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 11 ngày. Từ ngày 08/02/2021 đến ngày 19/02/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 3.300.000 đồng với lãi suất 331%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 18.082 đồng, tiền thu lợi bất chính là 281.918 đồng.

+ Ngày 27/02/2021, bà Tuyết S vay số tiền 3.000.000 đồng, góp 150.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 22/3/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 3.450.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 37.808 đồng, tiền thu lợi bất chính là 412.192 đồng.

+ Ngày 13/3/2021, bà Tuyết Sơn vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 13/3/2021 đến ngày 05/4/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 27/3/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 27/3/2021 đến ngày 19/4/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 10/4/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 10/4/2021 đến ngày 03/5/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 08/5/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 08/5/2021 đến ngày 31/5/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 22/5/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 22/5/2021 đến ngày 14/6/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 04/6/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 04/6/2021 đến ngày 27/6/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 15/6/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 08/7/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 27/6/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 27/6/2021 đến ngày 20/7/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 15/7/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 07/8/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 30/7/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 30/7/2021 đến ngày 22/8/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 10/8/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 10/8/2021 đến ngày 02/9/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 20/8/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 12/9/2021, bà

Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 02/9/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 02/9/2021 đến ngày 25/9/2021, bà Tuyết S đã trả cho tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 13/9/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 13/9/2021 đến ngày 06/10/2021, bà Tuyết S đã trả cho tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 25/9/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 25/9/2021 đến ngày 18/10/2021, bà Tuyết S đã trả cho tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 09/10/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 09/10/2021 đến ngày 01/11/2021, bà Tuyết S đã trả cho tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

+ Ngày 24/10/2021, bà Tuyết S vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 300.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 23 ngày. Từ ngày 24/10/2021 đến ngày 16/11/2021, bà Tuyết S đã trả được tổng số tiền 5.750.000 đồng với lãi suất 238%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 63.014 đồng, tiền thu lợi bất chính là 686.986 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho bà Tuyết S vay tổng cộng là 97.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 14.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 1.202.740 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 13.197.260 đồng.

- Cho anh B (ở trọ ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 23/7/2021, anh B vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 400.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 23/7/2021 đến ngày 20/8/2021, anh B đã trả được tổng số tiền 11.200.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 153.425 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.046.575 đồng.

+ Ngày 20/8/2021, anh B vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 400.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 17/9/2021,

anh B đã trả được tổng số tiền 11.200.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 153.425 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.046.575 đồng.

+ Ngày 13/9/2021, anh B vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 400.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 13/9/2021 đến ngày 11/10/2021, anh B đã trả được tổng số tiền 11.200.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 153.425 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.046.575 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho anh B vay tổng cộng là 30.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 3.600.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 460.274 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 3.139.726 đồng.

- Cho chị H1 (nhà ở Chợ Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 05/01/2021, chị H1 vay số tiền 20.000.000 đồng, góp 600.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 05/01/2021 đến ngày 12/02/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 22.800.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 416.438 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.383.562 đồng.

+ Ngày 27/01/2021, chị H1 vay số tiền 50.000.000 đồng, góp 1.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 27/01/2021 đến ngày 06/3/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 57.000.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 1.041.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.958.904 đồng.

+ Ngày 01/02/2021, chị H1 vay số tiền 50.000.000 đồng, góp 1.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 11/3/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 57.000.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 1.041.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.958.904 đồng.

+ Ngày 06/02/2021, chị H1 vay số tiền 50.000.000 đồng, góp 1.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 06/02/2021 đến ngày 16/3/2021, chị H1 đã trả cho tổng số tiền 57.000.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 1.041.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.958.904 đồng.

+ Ngày 11/02/2021, chị H1 vay số tiền 20.000.000 đồng, góp 600.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 11/02/2021 đến ngày 20/3/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 22.800.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 416.438 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.383.562 đồng.

+ Ngày 12/3/2021, chị H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, góp 3.000.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 12/3/2021 đến ngày 19/4/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 114.000.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 2.082.192 đồng, tiền thu lợi bất chính là 11.917.808 đồng.

+ Ngày 12/3/2021, chị H1 vay số tiền 20.000.000 đồng, góp 600.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 12/3/2021 đến ngày 19/4/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 22.800.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 416.438 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.383.562 đồng.

+ Ngày 06/6/2021, chị H1 vay số tiền 30.000.000 đồng, góp 600.000đ/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/7/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 34.200.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 624.658 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.575.342 đồng.

+ Ngày 06/6/2021, chị H1 vay số tiền 50.000.000 đồng, góp 1.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 06/6/2021 đến ngày 14/7/2021, chị H1 đã trả cho tổng số tiền 57.000.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 1.041.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.958.904 đồng.

+ Ngày 08/7/2021, chị H1 vay số tiền 30.000.000 đồng, góp 600.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 08/7/2021 đến ngày 15/8/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 34.200.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 624.658 đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.575.342 đồng.

+ Ngày 15/7/2021, chị H1 vay số tiền 50.000.000 đồng, góp 1.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 38 ngày. Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 22/8/2021, chị H1 đã trả được tổng số tiền 57.000.000 đồng với lãi suất 134%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 1.041.096 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.958.904 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho chị H1 vay tổng cộng là 470.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 65.800.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 9.786.301 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 56.013.699 đồng.

- Cho chị T (nhà ở xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 23/4/2021, chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 11 ngày. Từ ngày 23/4/2021 đến ngày 03/5/2021, chị T đã trả được tổng số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 120.548 đồng, tiền thu lợi bất chính là 879.452 đồng.

+ Ngày 09/5/2021, chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 11 ngày. Từ ngày 09/5/2021 đến ngày 20/5/2021, chị T đã trả được tổng số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 120.548 đồng, tiền thu lợi bất chính là 879.452 đồng.

+ Ngày 01/6/2021, chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 11 ngày. Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 12/6/2021, chị T đã trả được tổng số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 120.548 đồng, tiền thu lợi bất chính là 879.452 đồng.

+ Ngày 11/6/2021, chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 11 ngày. Từ ngày 11/6/2021 đến ngày 22/6/2021, chị T đã trả được tổng số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 120.548 đồng, tiền thu lợi bất chính là 879.452 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho chị T vay tổng cộng là 40.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 4.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 482.192 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 3.517.808 đồng.

- Cho anh L1 (nhà ở xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 04/6/2021, anh L1 vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 04/6/2021 đến ngày 26/6/2021, anh L1 đã trả được tổng số tiền 5.500.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 60.274 đồng, tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng.

+ Ngày 15/6/2021, anh L1 vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 13/7/2021, anh L1 đã trả được tổng số tiền 5.600.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 76.712 đồng, tiền thu lợi bất chính là 523.288 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho anh L1 vay tổng cộng là 10.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 1.100.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 136.986 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 963.014 đồng.

- Cho anh Út Đ (không xác định nơi ở) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 09/5/2021, anh Út Đ vay số tiền 10.000.000 đồng, góp 500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 09/5/2021 đến ngày 31/5/2021, anh Út Đ đã trả được tổng số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 120.548 đồng, tiền thu lợi bất chính là 879.452 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho anh Út Đ vay tổng cộng là 10.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 1.100.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 120.548 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 879.452 đồng.

- Cho chị Út P1 (không xác định nơi ở) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 27/02/2021, chị Út P1 vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 250.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 21/3/2021, chị Út P1 đã trả được tổng số tiền 5.500.000 đồng với lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 60.274 đồng, tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng.

+ Ngày 22/02/2021, chị Út P1 vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 250.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 16/3/2021, chị Út P1 đã trả được tổng số tiền 5.500.000 đồng với lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 60.274 đồng, tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng.

+ Ngày 13/4/2021, chị Út P1 vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 250.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 05/5/2021, chị Út P1 đã trả được tổng số tiền 5.500.000 đồng với lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 60.274 đồng, tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng.

+ Ngày 02/5/2021, chị Út P1 vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 250.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 24/5/2021, chị Út P1 đã trả được tổng số tiền 5.500.000 đồng với lãi suất 165%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 60.274 đồng, tiền thu lợi bất chính là 439.726 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho chị Út P1 vay tổng cộng là 20.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 2.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 241.096 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 1.758.904 đồng.

- Cho chị B1 (không xác định nơi ở) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 30/12/2020, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 30/12/2020 đến ngày 21/01/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 18/01/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 11/02/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 07/02/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 17/02/2021 đến ngày 11/3/2021, chị B1 đã trả cho tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 26/02/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 26/02/2021 đến ngày 20/3/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 10/3/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 10/3/2021 đến ngày 01/4/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 25/3/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 25/3/2021 đến ngày 16/4/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 05/4/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 05/4/2021 đến ngày 27/4/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 18/4/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 18/4/2021 đến ngày 10/5/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 27/02/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 27/02/2021 đến ngày 21/3/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

+ Ngày 28/3/2021, chị B1 vay số tiền 70.000.000 đồng, góp 3.500.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 22 ngày. Từ ngày 28/3/2021 đến ngày 19/4/2021, chị B1 đã trả được tổng số tiền 77.700.000 đồng với lãi suất 182%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 834.836 đồng, tiền thu lợi bất chính là 6.856.164 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho chị B1 vay tổng cộng là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), tổng số tiền lãi thu được 67.600.000 đồng, trong đó:

Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 7.254.795 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 60.345.205 đồng.

- Cho anh D (chưa xác định được nơi ở) vay số tiền cụ thể:

+ Ngày 15/1/2021, anh D vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 12/02/2021, anh D đã trả được tổng số tiền 5.600.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 76.712 đồng, tiền thu lợi bất chính là 523.288 đồng.

+ Ngày 21/02/2021, anh D vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 21/02/2021 đến ngày 21/3/2021, anh D đã trả được tổng số tiền 5.600.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 76.712 đồng, tiền thu lợi bất chính là 523.288 đồng.

+ Ngày 22/3/2021, anh D vay số tiền 7.000.000 đồng, góp 285,7 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 22/3/2021 đến ngày 19/4/2021, anh D đã trả được tổng số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 186%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 107.397 đồng, tiền thu lợi bất chính là 892.603 đồng.

+ Ngày 21/4/2021, anh D vay số tiền 5.000.000 đồng, góp 200.000 đồng/1 ngày trong thời hạn 28 ngày. Từ ngày 21/4/2021 đến ngày 19/5/2021, anh D đã trả được tổng số tiền 5.600.000 đồng với lãi suất 156%/năm, trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 76.712 đồng, tiền thu lợi bất chính là 523.288 đồng.

Như vậy, số tiền Trần Thị H cho anh D vay tổng cộng là 22.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 2.800.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp (20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) là 337.534 đồng, tiền thu lợi bất chính (vượt quá 20%/1 năm) 2.462.466 đồng.

Tổng số tiền Trần Thị H sử dụng cho bà Tuyết S, ông B, bà H1, bà T, ông L1, ông Út Đ, bà Út P1, bà B1 và ông D với tổng số tiền: 1.299.000.000 đồng, với lãi suất giao động từ: 134% - 331%/năm, thu lợi bất chính số tiền lãi 142.277.534 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bốn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt: Bị cáo **Trần Thị H 06 (Sáu) tháng tù giam**, thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 đến ngày 24/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 05/9/2022 bị cáo Trần Thị H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị H vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tòa đã triệu tập họp lệ lần thứ ba, bị cáo xin hoãn phiên tòa nhưng lý do không chính đáng. Thống nhất xét xử vắng mặt bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bị cáo Trần Thị H bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HSST ngày 31/8/2022 của TAND huyện Nhơn Trạch áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 tháng tù, phạt bổ sung 30.000.000đ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị H và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HSST ngày 31/8/2022 của TAND huyện Nhơn Trạch .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án đã triệu tập họp lệ trong các ngày xét xử là 21/12/2022, 29/12/2022 và ngày 13/01/2023 nhưng bị cáo điều vắng mặt do có đơn xin hoãn lý do bị cáo bị bệnh (ho) nhưng không có chứng từ gì chứng minh nên việc vắng mặt là không có lý do chính đáng, cố tình trì hoãn việc xét xử. Do đó, Tòa án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021 Trần Thị H đã cho Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Mai Ph, Nguyễn Thị L vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tổng số tiền vay (gốc) 1.048.000.000đ để cho vay lãi nặng với mức lãi xuất 156%/năm cao gấp 05 lần quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và thu lợi bất chính tổng số tiền 101.101.918đ. Ngoài ra Trần Thị H còn cho bà Tuyết S, ông B, bà H1, bà T, ông L1, ông Út Đ, bà Út P1, bà B1, ông D vay tổng số tiền 1.299.000.000đ với lãi xuất dao động từ 134%-330% thu lợi bất chính 142.277.534đ (những người này Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu).

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội và điều luật như trên là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự có mức án từ 06 tháng đến 03 năm, ngoài hành vi cho vay lãi nặng lãi số tiền thu lợi bất chính 101.101.918đ thì bị cáo còn cho một số người khác vay số tiền rất lớn chưa xác định được thân nhân lai lịch.... Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo 06 tháng tù là mức án **đầu** của khung hình phạt mức án trên là không nặng, bị cáo kháng cáo xin giảm án là không có cơ sở để chấp nhận. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp số tiền 50.000.000đ để đảm bảo thi hành án, nhưng mức án cấp sơ thẩm xử là tương xứng, đúng pháp luật nên không thể cho bị cáo được hưởng án treo như đơn kháng cáo.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[2] Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 23/11/2021 đến ngày 24/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giữ số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án (biên lai thu tiền số 00007422 ngày 28/12/2022 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực luật ngay sau khi tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Phương

